

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2020/HSPT

Ngày: 05-6-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Dương Ngọc Thành

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thiện Tâm

Bà Huỳnh Thị Phụng

- Thư ký Toà án: Ông Nguyễn Thanh Mai – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên toà: Ông Lê Văn Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 43/2020/TLPT-HS ngày 17 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Phương H do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 36/2019/HSST Ngày 15-11-2019 của Toà án nhân dân huyện Cần Đức, tỉnh Long An.

- Bị cáo kháng cáo:

Nguyễn Phương H, sinh năm: 1998; Nơi ĐKNKTT: Tổ 1, phường N, thành phố K, tỉnh Kon Tum. Nơi cư trú: phường H, quận T, thành phố Hồ Chí Minh. Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 8/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Con ông Nguyễn Công T sinh năm 1954 và bà Nguyễn Thị T sinh năm 1963. Bản thân chưa có vợ con.

Tiền án, Tiền sự: không.

Nhân thân: Tại bản án số 07/2014/HSST ngày 09/10/2014 của Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum xử phạt 02 năm tù về tội cố ý gây thương tích, đã chấp hành xong.

- Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/8/2019 đến ngày 21/8/2019 và bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21/8/2019 cho đến nay (có mặt).

Những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo hoặc liên quan đến kháng cáo, kháng nghị, không triệu tập:

Các bị cáo:

1. Nguyễn Phước D, sinh năm: 1990; Nơi ĐKNKTT: Thôn K, phường T, thành phố K, tỉnh Kon Tum. Nơi cư trú: Ấp 3, xã T, huyện C, tỉnh Long An.

2. Lê Quý N, sinh năm: 1993; Nơi ĐKNKTT và nơi cư trú: Thôn K, phường T, thành phố K, tỉnh Kon Tum.

3. Huỳnh Trường A, sinh năm: 1990; Nơi ĐKNKTT và nơi cư trú : Ấp T, xã L, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Lê Kim T, sinh năm: 1970.

Nơi ĐKNKTT: Ấp T, xã L, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Nơi cư trú: Xã A, huyện B, tỉnh Bình Dương.

- *Người chứng kiến:*

1. Ông Lê Hữu T, sinh năm: 1964;

Địa chỉ: Ấp 6, xã T, huyện C, tỉnh Long An.

2. Anh A H, sinh năm: 1996;

3. Anh A M, sinh năm: 1999;

Cùng nơi ĐKNKTT: Thôn K, xã D, thành phố K, tỉnh Kon Tum.

Cùng nơi cư trú hiện nay: Ấp 3, xã T, huyện C, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 14/8/2019, tại nhà trọ của Nguyễn Phước D thuê ở cùng A Min và A Ham ở ấp 3, xã Tân Ân, huyện Cần Đước, có Nguyễn Phương H, Lê Quý N và Huỳnh Trường A đến chơi. Đến 16 giờ cùng ngày, H nói với D, N, A mua đồ về chơi (tức là mua ma túy), tất cả đồng ý nhưng không có tiền. H nói muốn chơi thì hùn tiền mua nên mỗi người đồng ý hùn 100.000 đồng nhưng kêu D đưa tiền cho mượn trước, riêng D hùn 200.000 đồng. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, A Min và A Ham đi ra quán ốc của D ở gần Công viên Cần Đước để dọn bàn ra bán như thường ngày. Sau đó, D, H, N và A cũng đi ra quán ốc phụ dọn bàn ghế ra xong, H nói với D là để H cùng với N đi Tp.HCM, D biết nên đưa cho H 500.000 đồng để H mua ma túy. H hỏi mượn xe mô tô biển số 69E1-307.87 của A, nói là đi công việc, A biết là đi Tp.HCM mua ma túy nên đồng ý đưa chìa khóa và xe cho H. H chở N đến khu vực quận Gò Vấp, Tp.HCM, H kêu N vào quán nước ven đường ngồi đợi để H đi mua ma túy. H điện thoại cho một thanh niên lạ tên “Cu Nhỏ” (không rõ họ tên) mua 500.000 đồng ma túy ở ven đường Phan Văn Trị, quận Gò Vấp, Tp.HCM, rồi quay lại chở N về quán ốc của D. Sau đó, D, H, N và A cùng nhau đi về nhà thuê trọ của D sử dụng ma túy. Khi về đến nhà, H lấy gói nylon chứa ma túy vừa mua bỏ trong túi quần bên phải ra đưa cho D, rồi D lấy dụng cụ sử dụng ma túy ra bỏ một phần ma túy vào “nổ” rồi cùng với H, N và A sử dụng ma túy. Khi đang sử dụng ma túy, thì bị lực lượng Công an đến kiểm tra nên D cất giấu 01 (một) gói nylon chứa ma túy

sử dụng còn lại cất giấu trong chiếc giày màu đen. Nguyễn Phước D, Lê Quý N, Nguyễn Phương H và Huỳnh Trường A khai nhận 01 (một) gói ny lon có chứa tinh thể rắn màu trắng nêu trên là ma túy tổng hợp (ma túy đá) mà các đối tượng nêu trên hùn tiền mua về sử dụng còn dư, D cất giữ để sử dụng tiếp.

Tại Bản kết luận giám định số 3812/C09B ngày 15/8/2019 của Phân viện KHHS – Bộ Công an tại Tp.HCM xác định tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,4853 gam, loại: Methamphetamine.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm 36/2019/HSST Ngày 15-11-2019 của Tòa án nhân dân huyện Cần Đức, tỉnh Long An đã xử:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Áp dụng Điều 106; Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 329; Điều 331; Điều 332; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Phước D, Nguyễn Phương H, Lê Quý N và Huỳnh Trường A phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 17, Điều 50, Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo: Nguyễn Phước D: 02 (hai) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/8/2019. Tiếp tục tạm giam bị cáo D 45 ngày để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 50, Điều 58 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phương H: 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án, khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/8/2019 đến ngày 21/8/2019.

Xử phạt bị cáo Lê Quý N: 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án, khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/8/2019 đến ngày 21/8/2019.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Trường A: 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Miễn phạt tiền cho bị cáo Nguyễn Phước D, Nguyễn Phương H, Lê Quý N và Huỳnh Trường A theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Bản án sơ thẩm còn tuyên về phần xử lý vật chứng, án phí, quyền và thời hạn kháng cáo đối với những người tham gia tố tụng.

Ngày 18/11/2019, bị cáo Nguyễn Phương H kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Phương H thừa nhận đã thực hiện hành vi đúng như bản án sơ thẩm đã xử, bị cáo xác định bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là đúng, không oan. Bị cáo kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo có cung cấp thêm tình tiết mới có cha của bị cáo là ông Nguyễn Công Trác có công cách mạng được Nhà nước tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu quan điểm có nội dung:

Về tố tụng: Bị cáo Nguyễn Phương H kháng cáo trong thời hạn theo quy định của pháp luật nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý vụ án giải quyết theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ.

Về nội dung: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm thống nhất với lời khai tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 nên Tòa án sơ thẩm xét xử đối với bị cáo về tội danh và điều luật này là đúng, không oan. Khi quyết định hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, con còn nhỏ đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuyên phạt bị cáo 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù là tương xứng với hành vi bị cáo gây ra. Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt có cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ có cha của bị cáo là ông Nguyễn Công T có công cách mạng được Nhà nước tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhì đây là tình tiết mới quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự mà Tòa án cấp sơ thẩm chưa áp dụng, tuy nhiên xét thấy mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng là tương xứng với tính chất mức độ phạm tội của bị cáo.

Từ những phân tích trên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Phương H giữ nguyên bản án Hình sự sơ thẩm số 36/2019/HSST Ngày 15-11-2019 của Tòa án nhân dân huyện Cần Đức, tỉnh Long An.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Bị cáo Nguyễn Phương H kháng cáo trong thời hạn theo quy định của pháp luật nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý vụ án giải quyết theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ.

[2] Về nội dung: Ngày 14/8/2019, tại nhà trọ của Nguyễn Phước D thuê ở ấp 3, xã Tân Ân, huyện Cần Đức, Nguyễn Phước D, Nguyễn Phương H, Lê

Quý N và Huỳnh Trường A bàn bạc, thống nhất với nhau hùn tiền mỗi người 100.000 đồng, riêng D hùn 200.000 đồng mua ma túy với giá 500.000 đồng, loại Methamphetamine về sử dụng. H là người đề xuất và cũng là người chở N và H trực tiếp mua ma túy về nhà trọ đưa cho D. D lấy một phần ra cho cả nhóm sử dụng, số còn lại để ở nền gạch của nhà trọ. Khi Công an vào kiểm tra, D lấy số còn lại cất giấu trong chiếc giày màu đen để trước cửa phòng ngủ tại nhà trọ, thì bị Công an huyện Cần Đức phát hiện bắt quả tang. Tại kết luận giám định số 3812/C09B ngày 15/8/2019 của Phân viện KHHS – Bộ Công an tại Tp.HCM xác định tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,4853 gam, loại: Methamphetamine.

Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ đúng pháp luật, không oan.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo xin hưởng án treo:

Khi xét xử Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, con còn nhỏ đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuyên phạt bị cáo 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù là tương xứng với hành vi bị cáo gây ra.

Bị cáo kháng cáo có cung cấp tình tiết giảm nhẹ ngoài tình tiết giảm nhẹ mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng như cha là ông Nguyễn Công T có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhì và H chương quyết thắng đây là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên xem xét chấp nhận giảm cho bị cáo một phần về hình phạt. Do đó áp dụng điểm b, khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án Hình sự sơ thẩm số 36/2019/HSST Ngày 15-11-2019 của Tòa án nhân dân huyện Cần Đức, tỉnh Long An về hình phạt.

[4] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Phương H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo được chấp nhận.

Các khoản khác của án sơ thẩm không kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[1] Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Phương H; Sửa bản án Hình sự sơ thẩm số 36/2019/HSST Ngày 15-11-2019 của Tòa án nhân dân huyện Cần Đức, tỉnh Long An về hình phạt.

Tuyên bố bị cáo: **Nguyễn Phương H** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phương H **01 (một) năm 06 (sáu) tháng** tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/8/2019 đến ngày 21/8/2019.

[2] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Phương H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các khoản khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDCC tại TP.HCM (1);
- VKSNDCC tại TP.HCM (1);
- VKSND tỉnh Long An (1);
- STP tỉnh Long An (1);
- TAND huyện (2);
- VKSND huyện (1);
- Chi cục THADS huyện (1);
- Bị cáo (1);
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Dương Ngọc Thành